

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-PT
Ngày 27 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Bích H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:16/2019/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Bích H**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Lê Q, sinh năm 1943 và mẹ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; năm 2012, chung sống như vợ chồng với Văn Quốc T, sinh năm 1978; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy Sơn là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Thái Sơn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

- Bị hại không kháng cáo: Anh Biện Văn P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Chị Lê Hồng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn S, huyện V, tỉnh Cà Mau, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/7/2017 sau khi uống rượu tại quán Mỹ T thuộc ấp B, thị trấn G, huyện Đ, anh Biện Văn P và vợ là chị Lê Hồng T cùng với chị Nguyễn Hồng Đ, cùng nhau đi bộ để đón xe (xe ôm) về nhà. Khi đi qua quán ăn của bị cáo Lê Thị Bích H, lúc này, bị cáo đang ngồi uống rượu với anh Trần Thanh H và anh Trần Văn N, nên anh P kêu anh H (tưởng nhầm anh H chạy xe ôm) chở về nhà trọ, nhưng anh H không đồng ý. Lúc này có một người thanh niên lạ chạy xe đến, chị T và anh P bước lên xe ngồi, do giá xe cao nên chị T không đồng ý đi. Thấy vậy, bị cáo H mới nói với chị T về giá cả xe ban ngày và ban đêm khác nhau như thế nào, thì giữa chị T và bị cáo H lời qua tiếng lại về giá cả xe, lúc này bị cáo H dùng lời lẽ xúc phạm chị T, nghe vợ mình bị xúc phạm nên anh P bước xuống xe đi thẳng đến chỗ bị cáo, thấy vậy anh H chạy vào can ngăn thì bị anh P dùng tay đánh trúng một cái vào mặt, nên anh H đánh lại anh P. Anh N thấy vậy chạy đến can ngăn thì bị anh P đánh trúng vào người một cái, nên anh N cũng đánh lại anh P. Khi đó, bị cáo H đi đến đồng cây cũi gần đó, lấy một đoạn cây gỗ cầm trên hai tay đánh trúng vào vùng đầu của anh P một cái, bị cáo tiếp tục dùng đoạn cây gỗ này đánh trúng vào người chị T, lúc này chị Đ tiến đến can ngăn nhưng không được nên bỏ chạy về hướng cầu L. Sau đó, chị T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ điều trị, anh P thì được một người lạ đưa qua ghế đá ở gần đó nằm, sau đó về nhà trọ ở ấp H, thị trấn G, huyện Đ để nghỉ.

Đến ngày 06/7/2017 anh P, chị T đi xe khách về nhà ở ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Đến ngày 07/7/2017 thì được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An điều trị, do vết thương nặng nên anh P được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Sau đó anh P tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 18/7/2017 được xuất viện.

Ngày 27/7/2017, anh P có đơn yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu phải bồi thường tiền điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT ngày 06/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của Biện Văn P như sau: Máu tụ dưới màng cứng trán - thái dương trái, đã điều trị, không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ 21%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Dập não trán - thái dương phải, đã điều trị, không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ 31%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Hết bầm mắt trái: Theo thông tư 20 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 45%.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Thị Bích H không thừa nhận hành vi dùng cây gây thương tích cho anh Phương.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Biện Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 37.129.768 đồng. Trong đó, toa vé thuốc là 16.279.768 đồng; tiền công lao động của bị cáo trong thời gian điều trị là 1.650.000 đồng; tiền công của bà Thẩm trong thời gian nuôi bệnh là 1.650.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 17.550.000 đồng.

Về vật chứng: Khúc gỗ Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:16/2019/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Biện Văn P số tiền 37.129.768 đồng

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, bị cáo Lê Thị Bích H kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo, bị cáo xác định không đánh bị hại nên không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để xác định người gây thương tích cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Bích H phát biểu quan điểm: Trong quá trình điều tra có vi phạm tố tụng thể hiện tại Quyết định khởi tố bị can (BL 08) trong phần căn cứ quyết định khởi tố vụ án không đúng tháng đã được ban hành đối với Quyết định khởi tố vụ án (BL 04); Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can ngày 21/2/2019 nhưng bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/10/2018 (BL 17) thời điểm đó bị cáo chưa phải là bị can nên không thể cấm đi khỏi nơi cư trú; tại Kết luận điều tra thể hiện không cho bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký có thay đổi so với Quyết định xét xử nhưng không có Quyết định phân công nào thể hiện sự thay thế đó là vi phạm nghiêm trọng nên việc ban hành bản án không đúng thành phần Hội đồng xét xử là trái quy định; Bản án không thể hiện họ và tên của người bào chữa và đến ngày 16/5/2019 có sửa chữa bổ sung bản án nhưng việc thêm nội dung này không thuộc trường hợp được sửa chữa bổ sung. Về nội dung trong bản án không đề cập đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mặc dù trong suốt giai đoạn sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng không có nghĩa là bị cáo không thành khẩn khai báo mà cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo cũng không nêu rõ lý do là chưa đúng. Tại biên bản phiên tòa từ bút lục 382 đến 392 thể hiện nội dung không đúng với diễn biến thực tế tại phiên tòa mà được trích dẫn từ nội dung

của phiên tòa đã hoãn trước đó việc này làm cho nội dung diễn biến tại phiên tòa không được khách quan, không phản ánh đúng sự thật của phiên tòa ngày 04/5/2019. Đối với vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra không thu thập được nhưng nhận định dựa trên mô tả và không tiến hành xác định mẫu vật và chụp ảnh đưa vào hồ sơ là vi phạm nghiêm trọng. Lời khai người làm chứng là anh H, anh N và chị Đ có nhiều mâu thuẫn không mang tính khách quan, trung thực và lời khai của anh H, anh N không thể là người tham chứng vì anh H, anh N có tham gia trọng vụ án nên phải đưa vào người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan việc đưa vào tham gia với tư cách tố tụng người làm chứng thì không thể hiện đúng bản chất vụ án và phản ánh sự thật khách quan của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, các lời khai người làm chứng, bị hại có căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Bích H chính là người gây thương tích cho bị hại nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm chưa điều tra, thu thập vật chứng để xác định hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại có phải là hung khí nguy hiểm hay không là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến nội dung vụ án vì lời khai các nhân chứng xác định đoạn cây bị cáo đánh anh P là rắn chắc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định cùng tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 05/7/2017, tại Ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, xuất phát từ mâu thuẫn việc thuê xe dẫn đến bị cáo Lê Thị Bích H và chị Lê Hồng T cự cãi, nên anh Biện Văn P (chồng chị T) và bị cáo đánh nhau. Bị cáo dùng đoạn cây gỗ đánh một cây vào đầu anh P gây thương tích, qua giám định với tỷ lệ 45% là có xảy ra trên thực tế.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do mâu thuẫn từ việc trả giá thuê xe dẫn đến bị cáo với bị hại đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bị cáo dùng đoạn cây gỗ đánh vào vùng đầu bị hại gây thương tích,

qua giám định với tỷ lệ tổn thương là 45%. Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi dùng đoạn cây gỗ gây thương tích cho anh P nhưng qua các lời khai của bị hại, chị T và lời khai của người làm chứng là anh Trần Thanh H (BL 129-132), anh Trần Văn N (BL 125-126) và chị Nguyễn Hồng Đ (BL 127-128, 167, 170) đều xác định nhìn thấy bị cáo cầm đoạn cây gỗ đánh vào đầu bị hại. Bị cáo xác định từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì với anh N, anh H cũng như chị T, anh P. Hành vi dùng đoạn cây gỗ đánh vào đầu bị hại do bị cáo gây ra đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[3] Tại Bản án sơ thẩm có nhận định “Thương tích bị cáo gây cho bị hại là 45% bằng đoạn gỗ. Tuy nhiên, do không truy tìm được đoạn gỗ nên không có căn cứ xác định đây là hung khí nguy hiểm”. Việc Cơ quan điều tra không đề nghị và Viện kiểm sát không truy tố bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là không chính xác. Qua điều tra, chứng minh bị cáo dùng đoạn gỗ đánh bị hại chỉ một cái nhưng gây dập não trán – thái dương phải; máu tụ dưới màng cứng trán – thái dương trái, tỷ lệ tổn thương 45% nên có căn cứ xác định đoạn cây gỗ này là rắn chắc có khả năng gây sát thương cao. Cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại có phải là hung khí nguy hiểm hay không là thiếu sót, chưa đánh giá đúng sự thật khách quan của vụ án. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị hại và Viện kiểm sát không có kháng cáo, kháng nghị mà chỉ có bị cáo kháng cáo kêu oan nên Hội đồng xét xử không thể hủy án để điều tra xác định bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng hơn so với án sơ thẩm nên kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét bản án theo trình tự thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án phúc thẩm và sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án. Do đó, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố lại theo hướng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm có vi phạm như Luật sư trình bày nhưng không nghiêm trọng và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không chấp nhận đề nghị hủy án sơ thẩm. Riêng Luật sư cho rằng biên bản phiên tòa không thể hiện đúng diễn biến phiên tòa là không có căn cứ, vì sau khi kết thúc phiên tòa Luật sư không có yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 258 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 37.129.768 đồng. Trong đó, toa vé thuốc là 16.279.768 đồng; tiền công lao động của bị cáo trong thời gian điều trị là 1.650.000 đồng; tiền công của bà T trong thời gian nuôi bệnh là 1.650.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 17.550.000 đồng. Bản án

sơ thẩm căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 03/2016/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, các khoản yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Bích H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 04/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Biện Văn P số tiền 37.129.768đ (ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi tám đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị Bích H nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo phải nộp 1.856.488đ

(một triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện Đì (01b);
- CQĐT huyện Đ (01b);
- VKSND huyện Đ (01b);
- TAND huyện Đ (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện Đ(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);.
- Người liên quan (01b);
- Người bào chữa (01b)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Tám